

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14-3-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Văn Hưng

Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Đội 4, thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/12/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn C trình bày:

Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị Đ quen biết nhau năm 2001 khi anh Nguyễn Văn C đi buôn bán ở Lạng Sơn. Sau đó chị Hoàng Thị Đ về thăm người thân ở huyện L, tỉnh Bắc Giang thì hai người gặp lại nhau và tìm hiểu nhau, yêu nhau đến năm 2002 được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn ngày 02/10/2002 tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Bắc

Giang. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống ở thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tháng 7 năm 2003 vợ chồng sinh con đầu lòng, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường nhưng chị Hoàng Thị Đ hay về Lạng Sơn nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2004 khi con được 01 tuổi thì chị Hoàng Thị Đ bỏ về quê ở Lạng Sơn sinh sống, không quay về Bắc Giang nữa nên vợ chồng ly thân cho đến nay. Do thời gian ly thân đã quá lâu, không còn tình cảm vợ chồng, anh Nguyễn Văn C đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với chị Hoàng Thị Đ. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 08/7/2003, đã trên 18 tuổi và đủ sức khoẻ tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vợ chồng không có tài sản chung, vay nợ chung.

Toà án nhân dân huyện Văn Quan đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập chị Hoàng Thị Đ đến Toà án để trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn C nhưng chị Hoàng Thị Đ đều không có mặt nên không có ý kiến trình bày.

Toà án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại biên bản xác minh ngày 18/01/2024, bà Dương Thị B là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị Đ cho biết: Chị Hoàng Thị Đ kết hôn với anh Nguyễn Văn C năm 2002 và sinh sống tại nhà chồng ở tỉnh Bắc Giang; cuộc sống vợ chồng hay cãi vã nên chị Hoàng Thị Đ đã bỏ về xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn sinh sống từ năm 2004; gia đình đã thông báo cho chị Hoàng Thị Đ biết việc anh Nguyễn Văn C xin ly hôn và các văn bản tố tụng của Toà án nhưng chị Hoàng Thị Đ bận không đến Toà án được và nhất trí ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Tại Công văn số 04/UBND ngày 11/01/2024, UBND xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang cho biết: Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị Đ đã đăng ký kết hôn tại UBND xã A ngày 02/10/2002 và chung sống với nhau ở thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang; tuy nhiên chị Hoàng Thị Đ đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 7/2004 đến nay.

Do anh Nguyễn Văn C có đơn đề nghị Toà án không hoà giải nên Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vào ngày 05/02/2024, không tiến hành hoà giải giữa các bên đương sự.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn C, xử cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Hoàng Thị Đ. Về con chung: Không giải quyết do con chung đã

trên 18 tuổi, đủ sức khoẻ lao động nuôi sống bản thân. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung do đương sự trình bày không có. Về án phí, buộc anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp ly hôn, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. **Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.**

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị Đ có quen biết, yêu nhau, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2002 tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Nguyên đơn trình bày vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2004 đến nay, không gặp mặt, không liên lạc, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nên không có khả năng đoàn tụ. Tòa án đã triệu tập chị Hoàng Thị Đ đến Tòa án để trình bày ý kiến nhưng chị Hoàng Thị Đ đều không đến Tòa án, không tham gia phiên họp, phiên tòa, không có nguyện vọng đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn C.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 08/7/2003, đã đủ tuổi thành niên, đủ sức khoẻ lao động nuôi sống bản thân nên không xem xét giải quyết về việc nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn C là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, không thuộc đối tượng miễn án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Hoàng Thị Đ.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Nguyễn Văn C đã nộp đủ số tiền nêu trên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003179 ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
- CCTHADS H. V, tỉnh Lạng Sơn
- UBND xã A, huyện L, Bắc Giang
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương

